

Số: 383/KH-MNXN

Xuân Trường, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Xây dựng và phát triển trường Mầm non Xuân Ninh
Giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Trường Mầm non Xuân Ninh được thành lập từ năm 1997, là một trong những đơn vị giáo dục mầm non nòng cốt của xã Xuân Trường, có bề dày thành tích, luôn giữ vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở địa phương, là đơn vị đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, nhiều năm liền đạt Tập thể Lao động Tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc, vinh dự nhận được Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh năm 2025. Với quy mô 28 nhóm/lớp, 656 học sinh, đội ngũ giáo viên đoàn kết, yêu nghề, tận tâm; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Trong bối cảnh toàn ngành triển khai Chương trình GDMN gắn với xu thế chuyển đổi số; yêu cầu đạt trường chuẩn Quốc gia, đạt Kiểm định chất lượng mức độ cao; sự kỳ vọng của xã hội vào chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ ngày càng lớn, việc xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 là nhiệm vụ cấp thiết nhằm xác định rõ định hướng phát triển, mục tiêu trọng tâm, giải pháp đột phá, đảm bảo nhà trường phát triển bền vững, hiện đại và thân thiện.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Về quy mô lớp học, học sinh

- Tổng số nhóm lớp toàn trường: 28 nhóm lớp/4 khu. Trong đó: 7 nhóm nhà trẻ (5 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi, 2 nhóm trẻ 18-24 tháng tuổi) và 21 lớp Mẫu giáo (07 lớp 5 tuổi; 07 lớp 4 tuổi; 07 lớp 3 tuổi).

- Số học sinh huy động cháu đến trường tại thời điểm hiện nay (tháng 09/2025) là 659/913 trẻ = 72,2%. Trong đó học tại trường là 625 trẻ. Cụ thể:

+ Nhà trẻ huy động 157/375 trẻ đạt 41,9% tỷ lệ phổ cập (trong đó có 8 trẻ đi học trái tuyến); Trẻ học tại trường 149/170 trẻ đạt 87,6% kế hoạch.

+ Mẫu giáo huy động 507/538 trẻ đạt 94,2% tỷ lệ phổ cập (trong đó có 38 trẻ đi học trái tuyến, 7 trẻ đến học trái tuyến); Trẻ học tại trường 476/486 trẻ đạt 97,9% kế hoạch.

Trẻ 5 tuổi huy động 190/190 trẻ đạt 100% tỷ lệ phổ cập (trong đó có 17 trẻ đi học trái tuyến, 2 trẻ đến học trái tuyến); Trẻ học tại trường 175/175 trẻ đạt 100% kế hoạch.

Trẻ 4 tuổi huy động 189/203 trẻ đạt 93,6% tỷ lệ phổ cập (trong đó có 11 trẻ đi học trái tuyến, 4 trẻ đến học trái tuyến); Trẻ học tại trường 191/195 trẻ đạt 97,9% kế hoạch.

Trẻ 3 tuổi huy động 119/145 trẻ đạt 82,1% tỷ lệ phổ cập (trong đó có 10 trẻ đi học trái tuyến, 1 trẻ đến học trái tuyến); Trẻ học tại trường 110/116 trẻ đạt 94,8% kế hoạch.

1.2. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thực trạng phòng học: Nhà trường hiện có 28 nhóm lớp, trong đó có 24/28 nhóm lớp đảm bảo yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ (4/28 lớp mẫu giáo chưa có nhà vệ sinh, phòng kho khép kín trong phòng học)

- Thực trạng các trang thiết bị dạy và học: Các phòng học được trang bị bàn ghế đồ dùng đồ chơi theo quy định của Thông tư 02 đối với các lớp Mẫu giáo đạt 85,7%, đối với các lớp Nhà trẻ đạt 83,3%. Tuy nhiên, một số trang thiết bị chưa đồng bộ hoặc do sử dụng đã lâu nên trong tình trạng xuống cấp như: tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, giá để học liệu, đồ chơi ngoài trời.

- Trên cơ sở nguồn kinh phí hiện có, hàng năm đơn vị tổ chức mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống điện nước, hệ thống Internet và các thiết bị, đồ dùng đồ chơi kịp thời sửa chữa, khắc phục, thay thế để đảm bảo an toàn và thực hiện các nhiệm vụ được liên tục, hiệu quả.

1.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 78 người. Trong đó:

Cán bộ quản lý: 03 người (đảm bảo đủ theo quy định).

Giáo viên: 59 người (trong đó 03 giáo viên hợp đồng nghỉ hưu và thiếu định biên) 48/59 giáo viên đạt 81,4% trình độ trên chuẩn, 1/59 giáo viên chiếm 1,7% chưa đạt chuẩn (không trong lộ trình nâng chuẩn). Cụ thể:

+ Trình độ Đại học: 48 người.

+ Trình độ Cao đẳng: 10 người.

+ Trình độ Trung cấp: 01 người

Nhân viên: 16 người (01 nhân viên kế toán, 11 nhân viên dinh dưỡng, 04 nhân viên bảo vệ). Trình độ đào tạo cụ thể như sau:

+ Trình độ Đại học: 01 người

+ Trình độ Cao đẳng: 03 người

+ Trình độ Trung cấp: 04 người

+ Trình độ Sơ cấp: 04 người (có chứng chỉ nghiệp vụ đào tạo nấu ăn)

+ Chưa qua đào tạo: 04 người (nhân viên bảo vệ)

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết, có năng lực chuyên môn, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Song đơn vị vẫn còn thiếu giáo viên để đảm bảo tỷ lệ theo quy định khi sĩ số tăng vào năm học 2025-2026.

*** Đánh giá chung về điểm mạnh:**

– Trường có hệ thống tổ chức và quản lý ổn định:

+ Cơ cấu quản lý rõ ràng với đủ số lượng cán bộ quản lý, các đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và kinh nghiệm, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các hoạt động giáo dục.

+ Các chức năng chuyên môn được phân công rõ ràng, phối hợp giữa các tổ bộ phận và Ban đại diện cha mẹ học sinh hiệu quả, đảm bảo quản lý, kiểm tra và giám sát chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

– Nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao

+ Đội ngũ giáo viên chủ lực có trình độ chuẩn, nhiều giáo viên đạt trình độ cao, năng lực sư phạm và kinh nghiệm giảng dạy ổn định, tâm huyết với nghề.

+ Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao trong đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên, sẵn sàng thích ứng với đổi mới giáo dục và tiếp cận các chương trình giáo dục mầm non tiên tiến như: STEAM, Montessori, kỹ năng sống.

– Cơ sở vật chất của trường đáp ứng nhu cầu giáo dục cơ bản: Đã trang bị đa dạng phòng học, phòng chức năng, sân chơi và các khu vực phục vụ học tập, vui chơi, nghỉ ngơi cho trẻ, thường xuyên bảo trì, kiểm tra định kỳ, đảm bảo an toàn, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

– Truyền thống và uy tín giáo dục: Nhà trường đã xây dựng được hình ảnh uy

tín trong cộng đồng và sự tin tưởng từ phụ huynh, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chương trình giáo dục, huy động trẻ và các hoạt động hợp tác cộng đồng.

*** Đánh giá chung về điểm yếu:**

- Cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ giáo dục hiện đại còn ở mức độ:
 - + Mặc dù cơ bản đủ phòng chức năng, nhưng một số khu vực chưa đồng bộ giữa các khu, hạn chế khả năng triển khai các hoạt động giáo dục đổi mới như STEAM, trải nghiệm sáng tạo.
 - + Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ giáo dục ngoài trời và học liệu chuyên môn chưa đa dạng, hiện đại, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động trải nghiệm và phát triển kỹ năng thực hành cho trẻ.
- Chênh lệch về năng lực nhân sự theo nhóm lớp:
 - + Một số giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu hoặc thiếu định biên khi sĩ số trẻ tăng, dẫn đến áp lực trong việc duy trì chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
 - + Nhà trường chưa có nhân viên thủ quỹ, văn thư chuyên trách, trình độ của đội ngũ nhân viên chưa đồng đều, ảnh hưởng đến quản lý hành chính và đảm bảo an toàn và đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số.
- Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục STEAM hoặc giáo dục kỹ năng sống chưa được triển khai một cách đồng bộ và hệ thống, phụ thuộc nhiều vào kinh phí và năng lực cá nhân của giáo viên.
- Sự chênh lệch giữa các lớp về cơ sở vật chất, đồ dùng học tập và kỹ năng giáo viên dẫn đến chất lượng giáo dục chưa đồng đều.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Đặc điểm địa bàn

- Trường Mầm non Xuân Ninh có 4 khu, thuộc địa bàn xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình. Đây là khu vực có điều kiện kinh tế – xã hội đang phát triển ổn định dân cư chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp, thu nhập bình quân hộ gia đình vừa phải, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.
- Số lượng trẻ trong độ tuổi mầm non tăng nhẹ hàng năm, đồng nghĩa với nhu cầu huy động trẻ đến trường sẽ tăng trong các năm tới.
- 3/4 khu xa khu trung tâm trường nên công tác huy động và quản lý học sinh

còn gặp khó khăn, đòi hỏi nhà trường phải có các biện pháp phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để đảm bảo sĩ số và an toàn.

2.2. Kinh tế – văn hóa – xã hội

– Kinh tế: Địa phương đang phát triển các mô hình kinh tế nông thôn kết hợp dịch vụ và tiêu thụ công nghiệp, tạo điều kiện gia tăng nguồn lực hỗ trợ giáo dục.

– Văn hóa – xã hội: Cộng đồng dân cư có truyền thống coi trọng giáo dục, gia đình quan tâm đến việc học của trẻ, ủng hộ các hoạt động nhà trường.

– Các phong trào, hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống được duy trì, tạo cơ hội cho nhà trường lồng ghép giáo dục văn hóa, giáo dục giá trị sống, kỹ năng xã hội cho trẻ.

– Trẻ em có cơ hội tiếp cận giáo dục đa dạng nhờ các hoạt động cộng đồng, hội thi, ngày hội văn hóa – thể thao cấp xã.

2.3. Kế hoạch của các cấp đảng, chính quyền

– UBND xã Xuân Trường, Phòng Văn hoá – Xã hội xã Xuân Trường định hướng phát triển giáo dục mầm non theo lộ trình chuẩn hóa, phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ và tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo 4 tuổi và 3 tuổi.

– Các phong trào thi đua “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, “Ngày chủ nhật Xanh” tại trường học được chỉ đạo triển khai, tạo môi trường thuận lợi để nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược.

– Chính quyền địa phương ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ trang thiết bị giáo dục, đồng thời phối hợp với nhà trường thực hiện các chương trình xã hội hóa giáo dục.

2.4. Tình hình đổi mới giáo dục

– Xu hướng giáo dục mầm non hiện nay nhấn mạnh phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục trải nghiệm, STEAM, kỹ năng sống, Montessori và giáo dục STEM ứng dụng công nghệ.

– Các chương trình đổi mới giáo dục đặt trọng tâm vào phát triển toàn diện: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho trẻ.

– Việc chuẩn hóa hồ sơ quản lý, đánh giá định kỳ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đang được triển khai, tạo áp lực và cơ hội cho các nhà trường nâng

cao chất lượng quản lý và giảng dạy.

2.5. Xu hướng hội nhập quốc tế

– Việc tiếp cận giáo dục sớm ngoại ngữ, phát triển kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, công nghệ và môi trường giáo dục an toàn thân thiện phù hợp với các chuẩn mầm non quốc tế đang được khuyến khích.

– Các cơ hội hợp tác, đào tạo giáo viên, tham gia các dự án giáo dục (trong đó có đưa tiếng Anh vào giảng dạy trong trường mầm non) mở ra cho nhà trường, giúp nâng cao năng lực và phương pháp giảng dạy, đồng thời tăng uy tín và thương hiệu nhà trường trong cộng đồng.

**** Đánh giá, phân tích về cơ hội:***

- Chính sách của Nhà nước, địa phương ưu tiên phát triển giáo dục mầm non.
- Phụ huynh và cộng đồng quan tâm, ủng hộ giáo dục trẻ.
- Xu hướng đổi mới giáo dục, ứng dụng công nghệ và phương pháp tiên tiến tạo điều kiện nâng cao chất lượng.
- Nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức cộng đồng hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị và hoạt động giáo dục.

**** Đánh giá, phân tích về thách thức:***

- Ngân sách hạn chế, chưa đáp ứng toàn bộ nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.
- Mục tiêu duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn Kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” yêu cầu đòi hỏi nhà trường phải đồng bộ hóa cơ sở vật chất, giáo viên, chương trình giáo dục mầm non, hồ sơ, đánh giá chất lượng.
- Yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đặc biệt khi triển khai các phương pháp giáo dục mới (STEAM, kỹ năng sống, ngoại ngữ, Montessori).
- Phụ huynh còn chưa đồng đều về mức độ quan tâm, đồng hành trong giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ nhà trẻ và 3 tuổi. Một số phụ huynh có xu hướng cho trẻ theo học các cơ sở mầm non ngoài công lập chất lượng cao, ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động và sĩ số lớp học.
- Đội ngũ giáo viên hiện tại còn thiếu định biên khi sĩ số tăng, cần bổ sung nhân sự và nâng cao năng lực chuyên môn.
- Biến động dân số, sự thay đổi chính sách của địa phương hoặc thiên tai có thể

tác động đến huy động trẻ và duy trì hoạt động của trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Sứ mệnh của Trường Mầm non Xuân Ninh là tạo dựng một môi trường giáo dục mầm non an toàn, thân thiện, phát triển toàn diện, giúp trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một cách khoa học và yêu thương, chuẩn bị nền tảng vững chắc cho sự phát triển về trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng xã hội và đạo đức trong những năm đầu đời.

Cụ thể, sứ mệnh của trường bao gồm:

- Chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em toàn diện, đảm bảo trẻ được ăn uống, nghỉ ngơi, sinh hoạt và vui chơi hợp lý.
- Phát triển thể chất, năng lực nhận thức, ngôn ngữ, tư duy, khả năng sáng tạo và kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục tích hợp, trải nghiệm và STEAM.
- Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, khuyến khích trẻ tự tin, hứng thú khám phá, trải nghiệm, hình thành giá trị cá nhân và tinh thần hợp tác.
- Hợp tác chặt chẽ với gia đình, cộng đồng và các tổ chức để đảm bảo sự đồng thuận trong việc giáo dục trẻ, tạo mạng lưới hỗ trợ toàn diện.
- Định hướng phát triển bền vững về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hoạt động giáo dục, đáp ứng các tiêu chuẩn giáo dục mầm non quốc gia và chuẩn hội nhập quốc tế.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Hệ thống giá trị cốt lõi của Trường Mầm non Xuân Ninh là 6 giá trị cơ bản làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động giáo dục, quản lý và quan hệ với cộng đồng:

- Yêu thương – Quan tâm: Mỗi trẻ được chăm sóc, bảo vệ, tôn trọng và phát triển trong môi trường an toàn, giàu tình yêu thương.
- Chất lượng – Trách nhiệm: Thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao, đảm bảo chất lượng giáo dục theo chuẩn mầm non quốc gia.
- Sáng tạo – Khám phá: Khuyến khích trẻ phát triển tư duy, khả năng khám phá và sáng tạo qua các hoạt động học tập trải nghiệm, STEAM, nghệ thuật và trò chơi.
- Hợp tác – Cộng đồng: Xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội, khuyến khích sự tham gia tích cực của phụ huynh, cộng đồng, chính

quyền và các tổ chức.

– Công bằng – Bình đẳng: Đảm bảo mọi trẻ đều có cơ hội học tập, vui chơi và phát triển toàn diện, không phân biệt giới tính, địa bàn hay hoàn cảnh gia đình.

– Phát triển bền vững – Học tập suốt đời: Tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng, thái độ tốt, hướng tới phát triển bền vững và khả năng học tập, thích ứng trong tương lai.

3. Tầm nhìn

Tầm nhìn 2025–2030 của Trường Mầm non Xuân Ninh là tiếp tục trở thành trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, được phụ huynh tin tưởng và cộng đồng đánh giá cao, nơi trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, nhân cách và kỹ năng xã hội.

Cụ thể, tầm nhìn định hướng cho 5 năm tới:

– Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường hiện đại, thân thiện, an toàn, có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và phòng chức năng.

– Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, có năng lực chuyên môn vững vàng, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, sáng tạo, hiện đại.

– Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giáo dục và giao tiếp với phụ huynh.

– Triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục tích hợp STEAM, Montessori, giáo dục kỹ năng sống, ngoại ngữ và nghệ thuật, nâng cao năng lực tư duy, sáng tạo và trải nghiệm cho trẻ.

– Hợp tác chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và cộng đồng để thực hiện các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục văn hóa, giá trị sống, kỹ năng xã hội và thể chất cho trẻ.

– Trường Mầm non Xuân Ninh trở thành điểm sáng trong việc triển khai giáo dục mầm non tại địa phương, được công nhận về chất lượng giáo dục toàn diện, uy tín với phụ huynh, chính quyền và cộng đồng.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường Mầm non Xuân Ninh phát triển ổn định và bền vững, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, có môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu đổi mới

giáo dục mầm non giai đoạn 2025–2030.

– Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, phát triển đội ngũ, đầu tư hiệu quả cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp giáo dục tiên tiến, tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và khẳng định uy tín của nhà trường trên địa bàn xã Xuân Trường.

2. Mục tiêu cụ thể (*cụ thể, đo được, đạt được, định hướng kết quả, thời gian*)

Các mục tiêu cụ thể được phân chia theo 3 giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với lộ trình phát triển và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Mục tiêu ngắn hạn:

+ Năm học 2025-2026:

Ổn định quy mô 28 nhóm lớp tại 4 khu, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành Chương trình GDMN; duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt trên 98%, từng bước nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ trên 50%,.

100% giáo viên thực hiện giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trong đó tối thiểu 60% nhóm lớp tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEAM phù hợp điều kiện thực tế, đưa tiếng Anh đến gần hơn với trẻ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ; trên 75% giáo viên đạt mức khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp, có giáo viên tham gia và đạt thành tích trong các hội thi chuyên môn.

Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu; ưu tiên đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch quy hoạch các điểm trường: Hoà Bình, Lam Sơn và Nghĩa Xá trong những năm tiếp theo, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.300m² mở rộng khu Nghĩa Xá; hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, cải tạo môi trường trong và ngoài nhóm lớp các khu, quan tâm thay thế các thiết bị đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp để đảm bảo an toàn.

Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng; duy trì vững chắc trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

+ Năm học 2026-2027:

Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động tại các khu lẻ; giảm chênh lệch về điều kiện chăm sóc, giáo dục giữa các khu.

Duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình, phân đầu nâng tỷ lệ huy động trẻ 3–4 tuổi; hạn chế tối đa tình trạng trẻ bỏ học, nghỉ học dài ngày.

Tối thiểu 70% nhóm lớp tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm, STEAM; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, phối kết hợp với các Trung tâm tiếng Anh có đầy đủ giấy tờ pháp lý tổ chức các giờ hoạt động tiếng Anh cho trẻ trong trường mầm non phân đầu 40% tỷ lệ học sinh được tiếp cận.

Trên 80% giáo viên đạt mức khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp; đội ngũ giáo viên chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, 100% giáo viên nhân viên tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường.

Tăng cường công tác xã hội hoá, tiếp tục đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất theo lộ trình; khai thác hiệu quả các phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục.

Kiên trì tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch quy hoạch các điểm trường: Hoà Bình, Lam Sơn và Nghĩa Xá trong những năm tiếp theo, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.300m² mở rộng khu Nghĩa Xá, tiến tới quy hoạch giảm 4 khu/trường xuống còn 2 khu/trường; hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, cải tạo môi trường trong và ngoài nhóm lớp các khu.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, minh chứng; duy trì vững chắc trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Mục tiêu trung hạn:

+ Năm học 2027-2028:

Củng cố nền nếp, kỷ cương; nâng cao chất lượng quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiệu quả, minh bạch.

Duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt trên 98%, trẻ nhà trẻ đạt trên 50%; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục mầm non.

Tối thiểu 80% nhóm lớp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEAM; mở rộng nội dung giáo dục dựa vào thiên nhiên, môi trường sống của địa phương; tiếp tục phối kết hợp với các Trung tâm tiếng Anh đưa hoạt động tiếng Anh, giao tiếp với người nước ngoài đến gần hơn với trẻ phân đầu 60% tỷ lệ học sinh được tiếp cận.

Trên 85% giáo viên đạt mức khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp; có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp xã.

Tiếp tục triển khai công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp.

Kiên trì tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch quy hoạch các điểm trường: Hoà Bình, Lam Sơn và Nghĩa Xá trong những năm tiếp theo, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.300m² mở rộng khu Nghĩa Xá, tiến tới quy hoạch giảm 4 khu/trường xuống còn 2 khu/trường; hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất, cải tạo môi trường trong và ngoài nhóm lớp các khu, đặc biệt là công trình vệ sinh, các phòng học khu Xuân Dục.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, minh chứng; duy trì vững chắc trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Mục tiêu dài hạn

+ Năm học 2028-2029:

Phát triển nhà trường theo hướng nâng cao chất lượng bền vững, khẳng định uy tín của Trường Mầm non Xuân Ninh trên địa bàn.

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó trên 96,7% đạt trình độ trên chuẩn; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% giáo viên nhân viên tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường, có 01 giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh.

100% nhóm lớp tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEAM, giáo dục kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi, duy trì tổ chức hoạt động tiếng Anh, giao tiếp với người nước ngoài trong trường mầm non phấn đấu 75% tỷ lệ học sinh được tiếp cận.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được bổ sung đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục hiện đại.

Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, huy động tốt các nguồn lực hợp pháp phục vụ giáo dục.

Kiên trì bền bỉ tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch quy hoạch các điểm trường: Hoà Bình, Lam Sơn và Nghĩa Xá trong những năm tiếp theo tiến tới quy hoạch giảm 4 khu/trường xuống còn 2 khu/trường, nâng cấp sửa chữa khu Xuân Dục và các hạng mục công trình phụ trợ, hỗ trợ kinh phí mua sắm, đầu tư trang thiết bị dạy và học.

Sắp xếp hồ sơ, minh chứng; tiến hành đăng ký công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

+ Năm học 2029-2030:

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025–2030; xây dựng định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Duy trì ổn định quy mô, chất lượng giáo dục, giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, vững về chuyên môn, đoàn kết và trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của nhà trường.

Duy trì tổ chức hoạt động tiếng Anh, giao tiếp với người nước ngoài trong trường mầm non phân đầu 85% tỷ lệ học sinh được tiếp cận.

Nhà trường trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục mầm non của xã Xuân Trường; tạo được niềm tin vững chắc đối với phụ huynh và cộng đồng.

Tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch quy hoạch giảm 4 khu/trường xuống còn 2 khu/trường, xây dựng mới 30 phòng học và các phòng chức năng, công trình phụ trợ khu mới, nâng cấp sửa chữa khu Xuân Dục và các hạng mục công trình phụ trợ, hỗ trợ kinh phí mua sắm, đầu tư trang thiết bị dạy và học.

Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng; duy trì và giữ vững thành tích trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn đã đạt được năm học 2028-2029.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC (*Nội dung bám sát vào việc thực hiện các mục tiêu*)

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng khoa học, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc thù trường có nhiều khu, nhiều nhóm lớp; thực hiện quản lý bằng kế hoạch, lấy chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ làm trung tâm.

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ (quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế phối hợp, quy định đảm bảo an toàn trường học...), đảm bảo thống nhất, đồng bộ và khả thi.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên; tăng cường trách nhiệm cá nhân gắn với hiệu quả công việc và kết quả thực hiện mục tiêu từng năm học.

Nâng cao hiệu quả quản lý tại các khu lẻ thông qua việc phân công cán bộ quản lý phụ trách trực tiếp từng khu; tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn nhằm giảm chênh lệch chất lượng giữa các khu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý: sử dụng phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ, nuôi dưỡng, tài chính; xây dựng kho dữ liệu điện tử phục vụ quản lý và kiểm định chất lượng.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về quy hoạch mạng lưới trường lớp; lộ trình giảm số khu trường; đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo cơ sở vật chất theo chiến lược phát triển dài hạn.

Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục; duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo từng giai đoạn; đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, từng bước nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hội thi chuyên môn, phong trào thi đua; phát hiện, bồi dưỡng giáo viên có năng lực để xây dựng đội ngũ nòng cốt của nhà trường.

Quan tâm công tác đánh giá giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp một cách khách quan, công bằng; gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng và phân công nhiệm vụ.

Đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, thân thiện, tạo động lực cống hiến lâu dài.

Thực hiện tốt công tác quản lý học sinh; chú trọng giáo dục nền nếp, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, hình thành cho trẻ những thói quen tốt ngay từ những năm đầu đời.

3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất tại các khu; xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp theo lộ trình, ưu tiên các hạng mục đảm bảo an toàn, vệ sinh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Tham mưu các cấp có thẩm quyền trong việc quy hoạch đất đai, xây dựng mới, mở rộng các khu trường; từng bước thực hiện mục tiêu giảm số khu trường, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất.

Tăng cường đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và các hoạt động trải nghiệm, STEAM.

Khai thác hiệu quả các phòng chức năng, khu vui chơi ngoài trời; cải tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị xuống cấp.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các hình thức trao đổi, họp phụ huynh, tuyên truyền, tư vấn giáo dục.

Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, ngoại khóa cho trẻ.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hoạt động giáo dục.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong việc đảm bảo an ninh, an toàn trường học và chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục, xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường trong cộng đồng.

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục mầm non; linh hoạt vận dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEAM, giáo dục dựa vào thiên nhiên, môi trường địa phương; tạo cơ hội cho trẻ được học qua chơi, trải nghiệm thực tiễn.

Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, giáo dục giá trị sống, giáo dục an toàn cho trẻ trong các hoạt động hàng ngày.

Tăng cường tổ chức các hoạt động làm quen tiếng Anh, giao tiếp với người nước ngoài thông qua các đơn vị đủ điều kiện pháp lý, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

Quan tâm chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; thực hiện tốt công tác bán trú, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Thường xuyên đánh giá kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược

Sau khi Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025–2030 được thông qua, Ban Giám hiệu tổ chức phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn và các hình thức phù hợp khác.

Niên yết công khai các nội dung cơ bản của Kế hoạch chiến lược tại văn phòng nhà trường và các khu trường; đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ (nếu có) nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Tuyên truyền Kế hoạch chiến lược tới cha mẹ học sinh và cộng đồng thông qua họp phụ huynh, các hoạt động truyền thông của nhà trường, tạo sự đồng thuận và phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với mục tiêu và lộ trình đã đề ra.

2. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược

Căn cứ mục tiêu phát triển Trường Mầm non Xuân Ninh giai đoạn 2025–2030, nhà trường xác định lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược theo các giai đoạn và năm học cụ thể như sau:

2.1. Giai đoạn ngắn hạn (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Năm học 2025–2026:

Là năm nền tảng, tập trung ổn định tổ chức và tạo tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo. Nhà trường ưu tiên củng cố công tác quản lý, duy trì quy mô 28 nhóm lớp tại 4 khu, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giữ vững 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo trên 98%, từng bước nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt tỷ lệ trên 50%.

Song song với đó, nhà trường đẩy mạnh bồi dưỡng đội ngũ, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; từng bước triển khai hoạt động trải nghiệm, STEAM và làm quen tiếng Anh phù hợp điều kiện thực tế. Công tác rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn, vệ sinh trường học được thực hiện thường xuyên. Đồng thời, tích cực tham mưu quy hoạch các điểm trường, mở rộng quỹ đất khu Nghĩa Xá, chuẩn bị điều kiện cho phát triển lâu dài. Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng để duy trì vững chắc chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Năm học 2026–2027:

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, đặc biệt chú trọng giảm chênh lệch điều kiện chăm sóc, giáo dục giữa các khu trường. Nhà trường duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ 3–4 tuổi; hạn chế tình trạng trẻ bỏ học, nghỉ học kéo dài. Mở rộng quy mô tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEAM; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ; từng bước triển khai hoạt động tiếng Anh trong trường mầm non với tỷ lệ học sinh được tiếp cận ngày càng cao. Đội ngũ giáo viên tiếp tục được bồi dưỡng, khuyến khích đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT; tổ chức tốt các hội thi chuyên môn cấp trường. Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh nhằm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất theo lộ trình đã xác định; tiếp tục tham mưu quy hoạch mạng lưới trường lớp. Nhà trường duy trì vững chắc các danh hiệu, chuẩn đã đạt.

2.2. Giai đoạn trung hạn (từ năm 2027 đến năm 2028)

- Năm học 2027–2028:

Tập trung củng cố nền nếp, kỷ cương; nâng cao chất lượng quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiệu quả và minh bạch. Nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ huy

động trẻ mẫu giáo ở mức cao, tăng dần tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục mầm non. Hoạt động trải nghiệm, STEAM được tổ chức thường xuyên và có chiều sâu; mở rộng các nội dung giáo dục gắn với thiên nhiên, môi trường sống địa phương; tăng cường hoạt động làm quen tiếng Anh, giao tiếp với người nước ngoài cho trẻ. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên rõ rệt, có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp xã. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được triển khai hiệu quả nhằm từng bước cải thiện cơ sở vật chất, đặc biệt tại các khu còn khó khăn. Nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, minh chứng để giữ vững chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2.3. Giai đoạn dài hạn (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Năm học 2028–2029:

Nhà trường tập trung phát triển theo hướng nâng cao chất lượng bền vững, khẳng định uy tín của Trường Mầm non Xuân Ninh trên địa bàn xã Xuân Trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt 96,7%; có giáo viên tham gia hội thi cấp tỉnh. 100% nhóm lớp tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, STEAM, giáo dục kỹ năng sống; mở rộng hoạt động tiếng Anh với tỷ lệ học sinh được tiếp cận cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục hiện đại. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để đăng ký công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Năm học 2029–2030:

Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025–2030; rút kinh nghiệm và xây dựng định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Nhà trường duy trì ổn định quy mô, chất lượng giáo dục; giữ vững các chuẩn đã đạt; tiếp tục nâng cao uy tín và niềm tin của phụ huynh, cộng đồng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, vững về chuyên môn; hoạt động giáo dục, trong đó có hoạt động tiếng Anh, trải nghiệm, STEAM được duy trì bền vững. Tiếp tục tham mưu quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

Dự kiến quy mô phát triển giai đoạn 2025-2030

Đơn vị tính: Trẻ

Năm học		2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Trẻ điều tra từ 0-5 tuổi (hiện có)		913	893	860	880	890
Trẻ 5-6 tuổi	Số trẻ điều tra	190	203	145	160	170
	Số đi học	190	203	145	160	170
	Tỷ lệ %	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
	Số lớp	7	7	6	6	6
Trẻ 4-5 tuổi	Số trẻ điều tra	203	145	160	170	170
	Số đi học	203	145	160	170	170
	Tỷ lệ %	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
	Số lớp	7	6	7	7	7
Trẻ 3-4 tuổi	Số trẻ điều tra	145	160	170	170	165
	Số đi học	136	152	163	163	162
	Tỷ lệ %	93,8	95,0	95,9	95,9	98,2
	Số nhóm	7	7	7	7	7
Tổng Mẫu giáo	Số trẻ điều tra	538	508	475	500	505
	Số đi học	529	500	468	493	502
	Tỷ lệ %	98,3	98,4	98,5	98,6	99,4
	Số lớp	21	20	20	20	20
Tổng Nhà trẻ	Số trẻ điều tra	375	385	385	380	385
	Số đi học	192	198	198	196	199
	Tỷ lệ %	51,2	51,4	51,4	51,6	51,7
	Số nhóm	7	8	8	8	8
Tổng toàn trường	Tổng số trẻ điều tra	913	893	860	880	890
	Số đi học	721	698	666	689	701
	Tỷ lệ %	79,0	78,2	77,4	78,3	78,8
	Số lớp	28	28	28	28	28

Tỷ lệ học sinh huy động năm học từ năm học 2026-2027 thấp hơn so với năm học 2025-2026 lý do: năm 2021 số trẻ sinh ít do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

**Thống kê trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên
Giai đoạn 2025-2030**

Đơn vị tính: người

Năm học	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				Trình độ lý luận chính trị		Trình độ bồi dưỡng QLGD	Tổng số	Ghi chú
	Trên chuẩn		Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Trung cấp	Sơ cấp			
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
2025-2026	0	48	10	1	6	35	5	59	1 GV chưa đạt chuẩn nghỉ hưu 11/2025
2026-2027	2	52	6	0	6	37	6	60	1 CBQL nghỉ hưu 12/2026 1 GV đạt chuẩn nghỉ hưu 6/2027
2027-2028	2	55	3	0	6	38	6	60	1 GV đạt chuẩn nghỉ hưu 12/2027
2028-2029	2	56	2	0	6	38	6	60	2 GV đạt trên chuẩn nghỉ hưu 8/2028, 10/2028 1 GV đạt chuẩn nghỉ hưu 6/2029
2029-2030	2	57	1	0	6	38	6	60	

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Ban Giám hiệu nhà trường

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc tổ chức thực hiện Kế hoạch chiến lược; xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng năm học và từng giai đoạn.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ.

3.2. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Phối hợp với Ban Giám hiệu tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chiến lược.

Phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chuyên môn; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức triển khai Kế hoạch chiến lược đến từng giáo viên trong tổ; xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển chung của nhà trường.

Chỉ đạo, hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục, tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEAM, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ; báo cáo kịp thời với Ban Giám hiệu.

3.4. Giáo viên, nhân viên

Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được phân công; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chủ động đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục trẻ.

3.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh thực hiện tốt các quy định của nhà trường.

Tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm; huy động các nguồn lực hợp pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược

Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược theo từng năm học và từng giai đoạn.

Tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm về mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; kịp thời điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực hiện công tác tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược với Phòng Văn hoá – Xã hội, UBND xã Xuân Trường theo quy định.

Cuối giai đoạn (năm học 2029–2030), tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Kế hoạch chiến lược; rút kinh nghiệm và xây dựng định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- CBGVNV của trường;
- Công TTĐT của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Mai